TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3150/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1293/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4747/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1992 (có mặt)

Số căn cước công dân: 079192000824 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2016.

Địa chỉ: Số Q đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh N, sinh năm 1989 (có mặt)

Số căn cước công dân: 079089035484 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/9/2022.

Địa chỉ: Số F Đường G, phường H, thành phố I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1982 (có yêu cầu vắng mặt)

Số căn cước công dân: 054082001035 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021

Địa chỉ: Số K ấp L, xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Bà Trần Thị Ngọc B thì:

Bà và ông Phạm Thanh N quen nhau vào năm 2021. Năm 2022, bà sinh một người con dự định đặt tên Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022, là con chung của bà và ông Phạm Thanh N. Tại thời điểm sinh con, bà B còn trong thời kỳ hôn nhân với ông Bùi Thanh H. Ngày 26/12/2022 bà và ông H mới hoàn tất thủ tục ly hôn bằng Quyết định số 1152/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Tại quyết định trên ghi nhận bà và ông H không có con chung.

Bà B yêu cầu Tòa án xác định trẻ dự định đặt tên là Trần Bình An (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông Phạm Thanh N.

Bị đơn ông Phạm Thanh N trình bày:

Ông thống nhất với yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc B về việc xác định trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông. Ông và bà B quen biết từ năm 2021, đến ngày 22/11/2022, bà B sinh một người con Trần Bình A (nam). Thời điểm bà B sinh con thì bà còn trong thời kỳ hôn nhân với ông Bùi Thanh H, tuy nhiên trẻ Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh H trình bày: Ông và bà B đã ly hôn bằng Quyết định số 1152/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc bà B yêu cầu xác định trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con

của ông Phạm Thanh N thì ông không có ý kiến vì ông không biết. Đồng thời ông có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa:

Bà B yêu cầu Tòa án xác nhận trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông Phạm Thanh N để làm thủ tục xin cấp giấy khai sinh cho trẻ. Bà đồng ý sẽ đặt tên con là Phạm Trần Bình An.

Ông Phạm Thanh N đồng ý xác nhận trẻ dự định đặt tên là Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông. Ông dự định đặt tên cho con là Phạm Trần Bình A.

Ông Bùi Thanh H có yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B, xác định trẻ dự định đặt tên là Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông Phạm Thanh N.

Miễn án phí cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định trẻ Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của bà với bị đơn ông Phạm Thanh N cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của bà B phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh H có đơn yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên căn Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy chứng sinh số 0030749 Quyển 038 ngày 22/11/2022 của Bệnh viện Từ Dũ thì xác định bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1992 có sinh 01 bé trai nặng 4.250 gram vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại bệnh viện.

Bà Trần Thị Ngọc B trình bày, bà dự định đặt tên bé trai theo Giấy chứng sinh số 0030749 Quyển 038 ngày 22/11/2022 của Bệnh viện Từ Dũ là Trần Bình An. Tại phiên tòa cả ông N và bà B đều xác định dự định sẽ đặt tên con là Phạm Trần Bình A. Ông bà xác định trẻ dự định đặt tên là Trần Bình A (Phạm Trần Bình A) là con của ông Phạm Thanh N và bà Trần Thị Ngọc B.

Ông Bùi Thanh H không có ý kiến gì về việc bà B yêu cầu xác định trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 là con của ông Phạm Thanh N vì ông không biết.

Căn cứ Kết luận giám định số 4576/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phạm Thanh N và trẻ (dự định đặt tên Trần Bình A) có quan hệ huyết thống cha – con.

Như vậy, có cơ sở xác định trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (Phạm Trần Bình A) là con của ông Phạm Thanh N.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Thanh N cha cho con chưa thành niên là Trần Bình A (nam), sinh ngày 22/11/2022 nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và bà Trần Thị Ngọc B có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các điều 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B:

Xác định trẻ dự định đặt tên Trần Bình A (Phạm Trần Bình An) (nam), sinh ngày 22/11/2022 theo Giấy chứng sinh số 0030749 Quyển 038 ngày 22/11/2022 của Bệnh viện Từ Dũ là con của ông Phạm Thanh N.

Ông Phạm Thanh N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch cho con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phi cho bà Trần Thị Ngọc B.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh